

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 94-TTg ngày 7-2-1996 về việc đổi tên Tổng công ty Đóng tàu Việt Nam.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Để phù hợp với nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Đóng tàu Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Đổi tên Tổng công ty Đóng tàu Việt Nam (theo Quyết định số 69-TTg ngày 31-1-1996 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Tổng công ty Đóng tàu Việt Nam) thành Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam.

**Điều 2.-** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ  
**VÕ VĂN KIỆT**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 96-TTg ngày 8-2-1996 ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia Điều phối hoạt động của Việt Nam trong ASEAN.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Quyết định số 651-TTg ngày 10-10-1995 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia Điều phối hoạt động của Việt Nam trong ASEAN;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia Điều phối hoạt động của Việt Nam trong ASEAN (gọi tắt là Ủy ban Quốc gia về ASEAN).

**Điều 2.-** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.-** Chủ tịch, các ủy viên và Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia về ASEAN, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ  
**VÕ VĂN KIỆT**

**QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia Điều phối hoạt động của Việt Nam trong ASEAN**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 96-TTg ngày 8-2-1996 của Thủ tướng Chính phủ).*

**Điều 1.-** Ủy ban Quốc gia Điều phối hoạt động của Việt Nam trong ASEAN (gọi tắt là Ủy ban Quốc gia về ASEAN) được thành lập theo Quyết định số 651-TTg ngày 10-10-1995 là cơ quan giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành ở Trung ương và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và đoàn thể nhân dân (sau đây gọi tắt là các cơ quan) tham gia các hoạt động trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) về các lĩnh vực an ninh, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật và đối ngoại.

**Điều 2.- Ủy ban Quốc gia về ASEAN có các nhiệm vụ sau đây:**

1. Tổng hợp và thẩm định các kiến nghị về chủ trương, chính sách và kế hoạch (dài hạn và hàng năm) của Việt Nam tham gia các hoạt động trong ASEAN do các cơ quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiến nghị các chủ trương, chính sách lớn trong quan hệ với ASEAN.

2. Phân công và chỉ đạo các cơ quan thực hiện các nghĩa vụ và tham gia các hoạt động, chương trình hợp tác với ASEAN. Chỉ đạo các cơ quan trong việc tổ chức bộ máy và đào tạo cán bộ chuyên trách về ASEAN.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, chuẩn bị các báo cáo định kỳ (hàng quý, hàng năm) và đột xuất về tình hình hoạt động của ASEAN và của Việt Nam trong ASEAN trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

4. Thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các văn kiện, các thỏa thuận của ASEAN đòi hỏi phải sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật trong nước; kế hoạch và đề án tham dự và tổ chức các cuộc họp, các chuyên viêng thăm từ cấp Bộ trưởng trở lên.

5. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

**Điều 3.- Quyền hạn của Ủy ban Quốc gia về ASEAN:**

1. Yêu cầu các cơ quan cung cấp số liệu, báo cáo những vấn đề liên quan tới ASEAN và hoạt động trong ASEAN.

2. Kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ, chương trình, dự án hợp tác với ASEAN của các cơ quan.

3. Chỉ đạo việc quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các Chính phủ nước ngoài và tổ chức quốc tế cho các hoạt động của Việt Nam trong ASEAN.

**Điều 4.- Tổ chức và chế độ làm việc của Ủy ban Quốc gia về ASEAN:**

1. Ủy ban Quốc gia về ASEAN có 1 Chủ tịch là Phó Thủ tướng Chính phủ, các ủy viên là Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ do Thủ tướng chỉ định, 1 Tổng Thư ký là Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Các thành viên chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phân công.

Văn phòng Ủy ban Quốc gia về ASEAN là cơ quan giúp việc của Ủy ban Quốc gia.

2. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về ASEAN có trách nhiệm:

- Thay mặt Thủ tướng Chính phủ giải quyết các kiến nghị của các cơ quan thuộc Chính phủ liên quan tới việc thực hiện các nghĩa vụ và tham gia các hoạt động của Việt Nam trong ASEAN, phù hợp với những chủ trương của Chính phủ và Thủ tướng; quyết định việc phân công các Bộ, ngành làm đầu mối tham gia các tổ chức, hoạt động, chương trình, dự án của ASEAN;

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ và bất thường của Ủy ban. Khi cần thiết, triệu tập Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân liên quan tham dự các cuộc họp Ủy ban và có kết luận về các vấn đề đưa ra trong các cuộc họp của Ủy ban;

- Phân công nhiệm vụ cho từng ủy viên và Tổng Thư ký của Ủy ban, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho các thành viên Ủy ban;

- Duyệt và ban hành quy chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong các lĩnh vực, tổ chức của ASEAN do Thủ trưởng cơ quan làm đầu mối trình; duyệt kế hoạch phân công tham gia các hoạt động của ASEAN; duyệt kế hoạch sử dụng các khoản tài trợ phục vụ các hoạt động trong ASEAN theo đề nghị của Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.

3. Các ủy viên Ủy ban Quốc gia về ASEAN có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

Các ủy viên Ủy ban và Tổng Thư ký Ủy ban có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban giao và định kỳ báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban; tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban và tham gia có hiệu quả vào công tác chỉ đạo chung của Ủy ban. Các ủy viên của Ủy ban có thể mời các cơ quan liên quan họp bàn về các vấn đề liên quan tới việc thực hiện trách nhiệm của mình trong Ủy ban như quy định dưới đây:

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ giúp Chủ tịch Ủy ban tổ chức thực hiện toàn bộ nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về ASEAN;

- Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tham dự các Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN (AMM), Hội nghị Liên Bộ trưởng ASEAN (JMM) và tổ chức hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện các quyết định của Hội nghị, sau khi đã báo cáo và được Thủ

tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban đồng ý; giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo việc xây dựng các chủ trương, chính sách về quan hệ với ASEAN trong lĩnh vực chính trị và an ninh; chỉ đạo việc chuẩn bị cho Thủ tướng Chính phủ tham dự các cuộc họp cấp cao chính thức và không chính thức; chỉ đạo việc tham gia và tổ chức thực hiện các quyết định của các cuộc họp Quan chức cao cấp của ASEAN (SOM), cuộc họp tư vấn chung (JCM), Hội đồng Thương trực ASEAN (ASC); chỉ đạo hoạt động của Ban Thư ký quốc gia về ASEAN;

- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo việc xây dựng các chủ trương, chính sách kinh tế để tham gia có hiệu quả các hoạt động và các chương trình hợp tác của ASEAN;

- Bộ trưởng Bộ Thương mại tham dự các Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM) và tổ chức hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện các quyết định của Hội nghị; cùng Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tham dự Hội nghị Liên Bộ trưởng ASEAN (JMM) và tổ chức hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện các quyết định của Hội nghị (phần liên quan tới hợp tác kinh tế) sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban đồng ý; giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách chung thành chủ trương, chính sách cụ thể trong hợp tác kinh tế với ASEAN; chỉ đạo việc chuẩn bị, tham gia và tổ chức thực hiện các quyết định của các cuộc họp Quan chức cao cấp về kinh tế của ASEAN (SEOM); chỉ đạo đầu mối về hợp tác kinh tế trong ASEAN;

- Bộ trưởng Bộ Tài chính tham dự các Hội nghị Hội đồng AFTA, giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo việc thực hiện Hiệp định về ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung của ASEAN (CEPT), tham gia chương trình thiết lập Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA), và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong ASEAN; chỉ đạo việc chuẩn bị, tham gia và tổ chức thực hiện các quyết định của các cuộc họp của Ủy ban Ngân sách và Ủy ban Kiểm toán của ASEAN; chỉ đạo đầu mối của Việt Nam về AFTA (AFTA Unit);

- Tổng Thư ký Ủy ban giúp Chủ tịch Ủy ban và các ủy viên điều hành và xử lý công việc thường ngày của Ủy ban; chuẩn bị các báo cáo định kỳ của Ủy ban trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban tới các cơ quan; trực tiếp chỉ

đạo hoạt động của Văn phòng Ủy ban Quốc gia về ASEAN.

**Điều 5.** - Tiểu ban Hợp tác kinh tế và Tiểu ban Hợp tác chuyên ngành (sau đây gọi tắt là Tiểu ban):

1. Tiểu ban Hợp tác kinh tế làm tư vấn cho Ủy ban về các vấn đề liên quan tới các hoạt động kinh tế của Việt Nam trong ASEAN. Các cơ quan Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Thủy sản, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Du lịch, Tổng cục Bưu điện và các cơ quan, tổ chức khác (nếu cần thiết), mỗi cơ quan cử 1 cán bộ cấp Vụ và 1 chuyên viên tham gia Tiểu ban theo hình thức kiêm nhiệm. Trưởng Tiểu ban là Trưởng Đoàn SEOM (Hội nghị các quan chức cao cấp về kinh tế của ASEAN) do Bộ Thương mại cử.

2. Tiểu ban Hợp tác chuyên ngành làm tư vấn cho Ủy ban về các vấn đề liên quan tới các hoạt động của Việt Nam trong các lĩnh vực chuyên ngành của ASEAN. Các cơ quan Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Ủy ban Dân tộc và Miền núi và các cơ quan, tổ chức khác (nếu cần thiết), mỗi cơ quan cử 1 cán bộ cấp Vụ và 1 chuyên viên tham gia Tiểu ban theo hình thức kiêm nhiệm. Trưởng Tiểu ban là Vụ trưởng phụ trách Ban Thư ký ASEAN quốc gia của Bộ Ngoại giao.

3. Các Tiểu ban có trách nhiệm xem xét tình hình tham gia các hoạt động hợp tác trong ASEAN của các cơ quan để đề xuất ý kiến lên Ủy ban nhằm nâng cao hiệu quả công tác trong ASEAN.

4. Các thành viên các Tiểu ban có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của các Tiểu ban. Thành viên là cán bộ cấp Vụ đại diện cho cơ quan mình báo cáo tình hình công tác ASEAN, ý kiến, đề nghị của cơ quan mình cho Tiểu ban và truyền đạt ý kiến, kết quả các phiên họp của Tiểu ban tới cơ quan mình.

5. Các thành viên Tiểu ban thay mặt cơ quan mình tham gia các hoạt động liên Bộ, ngành trong ASEAN (kể cả các cuộc họp của ASEAN) ở cấp tương xứng; yêu cầu các cán bộ tham gia các

cuộc họp của ASEAN trong lĩnh vực cơ quan mình quản lý báo cáo kết quả các cuộc họp và cung cấp đầy đủ tài liệu cho Tiểu ban để Tiểu ban tổng hợp trình Ủy ban.

#### 6. Chế độ làm việc của các Tiểu ban:

- Các Tiểu ban họp định kỳ 2 tháng 1 lần. Khi cần thiết, Trưởng Tiểu ban có thể triệu tập các cuộc họp bất thường. Các khuyến nghị của các Tiểu ban trình lên Ủy ban được thông qua theo nguyên tắc nhất trí.

- Trước mỗi phiên họp định kỳ của Ủy ban, hai Tiểu ban họp chung để chuẩn bị nội dung cho phiên họp của Ủy ban. Văn phòng Ủy ban có thể triệu tập các cuộc họp chung bất thường khi cần thiết.

#### Điều 6.- Văn phòng Ủy ban Quốc gia về ASEAN:

1. Văn phòng Ủy ban Quốc gia về ASEAN là cơ quan giúp việc của Ủy ban. Văn phòng Ủy ban Quốc gia về ASEAN gồm các cán bộ chuyên trách có biên chế thuộc Văn phòng Chính phủ do 1 Vụ trưởng phụ trách.

2. Văn phòng Ủy ban Quốc gia về ASEAN có chức năng giúp Chủ tịch và các ủy viên Ủy ban trong việc tổ chức điều phối các cơ quan tham gia các hoạt động của ASEAN.

3. Văn phòng Ủy ban Quốc gia về ASEAN có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị nội dung và tổ chức các kỳ họp của Ủy ban Quốc gia về ASEAN theo kế hoạch đã được Ủy ban Quốc gia thông qua, các buổi làm việc của Chủ tịch Ủy ban và các ủy viên Ủy ban.

- Tổ chức phối hợp, hướng dẫn và đôn đốc các bộ phận chuyên trách về ASEAN của các cơ quan tham gia các hoạt động, hợp tác và thực hiện các nghĩa vụ trong ASEAN. Theo dõi việc thực hiện các ý kiến kết luận của các phiên họp của Ủy ban Quốc gia về ASEAN.

- Tổng hợp kế hoạch tham gia các hoạt động của ASEAN do các cơ quan lập để trình Ủy ban Quốc gia về ASEAN phê duyệt, quyết định.

- Theo dõi các chương trình, đề tài nghiên cứu về ASEAN; tổ chức báo cáo chuyên đề với Ủy ban Quốc gia về ASEAN về các vấn đề cần thiết cho công tác của Ủy ban.

- Theo dõi công tác đào tạo cán bộ và việc trang bị phương tiện làm việc cho các bộ phận

chuyên trách về ASEAN của các cơ quan, nhằm phục vụ hoạt động của Việt Nam trong ASEAN có hiệu quả.

Điều 7.- Kinh phí hoạt động của Ủy ban Quốc gia về ASEAN do Bộ Tài chính cấp từ nguồn ngân sách thông qua Văn phòng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ bảo đảm kinh phí, phương tiện làm việc phục vụ hoạt động của Ủy ban Quốc gia về ASEAN.

Thủ tướng Chính phủ  
VÕ VĂN KIẾT

### **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 97-TTg ngày 9-2-1996 về việc đầu tư Dự án Nhà máy Xi măng Tam Điệp - Ninh Bình.**

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 177-CP ngày 20-10-1994 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình (các Công văn số 13-VP4 ngày 26-1-1995; số 79-VP4 ngày 20-6-1995; số 106-VP4 ngày 21-8-1995; số 135-VP4 ngày 25-9-1995; số 157-VP4 ngày 11-10-1995; số 170-VP4 ngày 25-10-1995; số 220-VP4 ngày 20-12-1995; số 10-VP4 ngày 29-1-1996) và đề nghị của Hội đồng Thẩm định cấp Nhà nước (Công văn số 1002-UB/VPTĐ ngày 7-4-1995); của Hội đồng Xét thầu quốc gia (Công văn số 249-BKH/VPXTQG ngày 18-11-1995); của Hội đồng Thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư (Công văn số 1 - HĐTD ngày 30-12-1995); của Bộ Xây dựng (Công văn số 11 - BXD/VLXD ngày 31-1-1996),*

#### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Đầu tư Dự án Nhà máy Xi măng Tam Điệp - Ninh Bình với các nội dung sau: